

Bản án số: 549/2019/HSST

Ngày: 22/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị MH;
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hồng P 2. Ông Nguyễn Khắc Thái S.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức M - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 553/2019/HSST, ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 561/2019/QĐXXST - HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Quang T**, sinh 19 tháng 01 năm 1978; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 505 K1, tập thể H N, phường C L, quận Đ Đ, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Văn T1 (Đã chết); Con bà: Ngô Lệ A - sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1976; Con: có 2 con; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2019 cho đến ngày 14/8/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Lê Văn C, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 27, phường P ĐP, TP TN, TN.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Nguyễn Thế K, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Na Long, xã H T, huyện Đ H, tỉnh TN

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: 413, B2TT T A, N Đ, C G, HN

Anh Nguyễn Như T2, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 20, phường Trưng Vương, TP TN, TN.

Anh Cái Trí V, sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn A T, xã H H, huyện H L, Q T.
Anh Đoàn Duy Kh, sinh năm 2002 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 10, phường T D, thành phố TN, TN.
Anh Hoàng Xuân T3, sinh năm 2002 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 13, phường T D, TP TN, TN.
Anh Nhì Quốc H2, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 28, phường P ĐP, TP TN, TN.
Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1976 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ 40, phường N T, quận T H, H N.
Anh Bàn Văn C, sinh năm 1998 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm L B, xã V N, huyện Đ B, tỉnh H B.
Anh Nguyễn Hữu H4, sinh năm 2001 (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm L B, xã V N, huyện Đ B, tỉnh HB.
Anh Lê Văn N, sinh năm 1989 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Ch C, xã Ph H, huyện Ph Đ, tỉnh Th Th H.
Người chứng kiến:
Chị Ngô Thị D, sinh năm 1971(Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 11, xã P T, thị xã P Y, tỉnh TN.
Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 12, phường Q T, TP TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 03/2019, anh Lê Văn C nhận lợp mái tôn cho quán “Phở Hưng” do Nguyễn Quang T làm quản lý với giá là 105.000.000 đồng. Khi thanh toán tiền, T còn nợ anh C số tiền là 25.000.000 đồng với lý do một số hạng mục bị lỗi, công trình chưa hoàn thiện. Anh C đã nhiều lần đến gặp T để đòi tiền nhưng T không trả.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, C rủ Lê Văn Nam là em trai của C, cùng anh Cái Vạn Trí đến quán “Phở Hưng” gặp T để đòi tiền. Đến nơi, anh C đi vào phòng ngủ gọi T ra ngoài để đòi số tiền mà T còn nợ C. T không trả tiền nên giữa T và anh C xảy ra cãi chửi, thách thức nhau. T liền chạy vào bếp ăn của quán mỗi tay cầm 01 con dao (là loại dao dùng để thái phở dài khoảng 30cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm, rộng khoảng 15cm) chạy ra ngoài để chém C nhưng được anh Nguyễn Như Tuấn (là bảo vệ của quán “Phở Hưng”) và mọi người có mặt can ngăn T và đẩy anh C ra ngoài cửa quán. Quá trình can ngăn thì T có khua khoắng dao làm trúng vào đầu gối chân bên phải của anh Tuấn gây thương tích. Sau khi ra ngoài cửa quán anh C vẫn tiếp tục chửi thì T lao ra ngoài đuổi C để chém. Trên đường bỏ chạy, anh C cúi xuống nhặt 01 viên gạch (loại gạch đất nung) ném về phía người T nhưng không trúng. C tiếp tục chạy ra ngoài đường

Hoàng Ngân thì bị vấp ngã nằm sấp xuống mặt đường. T chạy tới dùng dao chém liên tiếp vào lưng, vai trái, trán và tay phải của C gây thương tích. Lúc này, Nam chứng kiến anh trai mình bị chém nên bức xúc liền chạy đến trước cửa quán “Bia Kiên Đen” do anh Nguyễn Thế Kiên làm chủ, Nam cầm 01 con dao (Loại dao phay dài khoảng 45cm) để ở dưới gầm lò nướng chạy đến chém 01 nhát trúng vào má bên phải của T gây thương tích. Sau đó được người dân can ngăn, Nam và C bỏ chạy về phía hồ Điều Hòa, TP TN còn T bỏ chạy vào trong quán “Phở Hưng”.

Hậu quả:

- Lê Văn C bị thương tích: 01 vết rách da, bờ sắc gọn có kích thước 15x5 cm tại vùng lưng bên phải; 01 vết rách da bờ sắc gọn kích thước 8 x 5cm tại vùng vai trái; 01 vết rách da bờ sắc gọn có kích thước 5 x 1cm tại vùng thái dương trái; 01 vết rách da bờ sắc gọn có kích thước 3 x 1cm tại ngón I bàn tay phải; 01 vết rách da bờ sắc gọn dài 0,5cm tại ngón I bàn tay phải. C điều trị tại Bệnh viện Đa khoa TW TN từ ngày 02/6/2019 đến ngày 11/6/2019.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/TgT ngày 05/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh TN kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn C do thương tích gây nên là 12%.

- Nguyễn Quang T bị thương tích: 01 vết rách da bờ sắc gọn có kích thước 13 x 0,5cm tại vùng má phải; 01 vết thương rách da tại ngón I bàn tay phải dài 3 cm. Được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa TW TN từ ngày 02/6/2019 đến ngày 10/6/2019.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 342/TgT ngày 12/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh TN kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Quang T do thương tích tại vùng má phải gây nên là 11%.

- Anh Nguyễn Như Tuấn bị thương tích: 01 vết rách da bờ sắc gọn có kích thước 6 x 2cm tại gò mắt phải. Được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa TW TN từ ngày 02/6/2019 ra viện ngày 13/6/2019.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/TgT ngày 05/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh TN kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Như Tuấn do thương tích gây nên là 3%.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 con dao kích thước khoảng 30 cm, lưỡi dao rộng khoảng 20 cm, bản rộng khoảng 15cm; 01 con dao phay có chiều dài khoảng 45cm. Hiện không thu hồi được.

Phần dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Anh C có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Tại bản Cáo trạng số 552/CT - VKSTPTN ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố Nguyễn Quang T về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 BLHS Xử phạt: Nguyễn Quang T từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: không thu hồi được.

Về phần dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Anh C có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung Bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, xin được cải tạo tại địa phương. Bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cả hai đã thỏa thuận về phần dân sự .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2019, tại khu vực tổ 29, phường Phan Đình Phùng, thành phố TN, do mâu thuẫn trong việc nợ tiền thi công mái tôn

nên giữa anh Lê Văn C và Nguyễn Quang T xảy ra cãi chửi, đuổi đánh nhau. T dùng 02 con dao, mỗi con dài khoảng 30 cm đuổi theo chém anh C gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm của T gây thương tích cho anh C tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới tính mạng và sức khỏe của công dân được nhà nước bảo vệ. Vì vậy phải đưa bị cáo ra xét xử công khai để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, quá trình điều tra bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHH đối với bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo đã ăn năn hối cải, đã nhận thức rõ được hành vi sai trái của mình, bồi thường thiệt hại, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương đủ điều kiện áp dụng Điều 2 NQ 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN cũng đề nghị hình phạt là án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[6]. Về dân sự: Đã giải quyết xong, anh C không đề nghị gì.

Anh Kiên không yêu cầu bồi thường gì.

[7]. Những vấn đề khác: Đối với Lê Văn N là người có hành vi gây thương tích cho Nguyễn Quang T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Hành vi của N gây thương tích cho T trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, T cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nam nên không cấu thành tội phạm, Công an thành phố TN đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nam là có căn cứ. Phần dân sự T không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ngoài ra quá trình xảy ra xô xát T có bị thương tích tại ngón I bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01 %, T xác định tự gây thương tích này nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Như T2 là người can ngăn Nguyễn Quang T và bị T gây thương tích 03%. Anh T2 không yêu cầu xử lý đối với T và không yêu cầu giải quyết về dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[8]. Bị cáo phải nộp án phí HSST, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Nguyễn Quang T 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo cho UBND phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về phần dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP TN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án Tỉnh TN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị M H